

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ROMANTIC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ROMANTIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ROMANTIC DESIGN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110464621

**3. Ngày thành lập:** 29/08/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 52 liên kề 5 Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0941427493

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                       | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                              | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                              | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)                                                                                                                                                            | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)                            | 4610        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)                                                                                                                              | 4649        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                     | 4663        |
| 8.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230        |
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế, thi công, giám sát công trình dân dụng và công nghiệp.                                                                           | 7110        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất                                                                                                                        | 7410(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                    | 4933 |
| 12. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224 |
| 13. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101 |
| 14. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102 |
| 15. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211 |
| 16. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212 |
| 17. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221 |
| 18. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222 |
| 19. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223 |
| 20. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229 |
| 21. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291 |
| 22. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292 |
| 23. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293 |
| 24. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 25. | Phá dỡ<br>(trừ nổ mìn)                                                                                                                                                  | 4311 |
| 26. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ nổ mìn)                                                                                                                                       | 4312 |
| 27. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 28. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 29. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 30. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 98.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ ĐỨC<br>VINH      | Thôn Mai Nham,<br>Xã Duy Phiên,<br>Huyện Tam<br>Đương, Tỉnh Vĩnh<br>Phúc, Việt Nam                                    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 66.640        | 6.664.000.000            | 68,000       | 0260930064<br>72                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Tổng số                            | 66.640        | 6.664.000.000            | 68,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>VĂN THANH | Số nhà 52 liên kề<br>5 Khu đô thị Tân<br>Tây Đô, Xã Tân<br>Lập, Huyện Đan<br>Phượng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.680        | 1.568.000.000            | 16,000       | 0260770025<br>18                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Tổng số                            | 15.680        | 1.568.000.000            | 16,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                        |                           |        |               |        |              |
|---|--------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|---------------|--------|--------------|
| 3 | VŨ QUANG THỌ | Thôn Mai Nham, Xã Duy Phiên, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 15.680 | 1.568.000.000 | 16,000 | 026060001425 |
|   |              |                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                        | Tổng số                   | 15.680 | 1.568.000.000 | 16,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ ĐỨC VINH** Giới tính: **Nam**  
 Chức danh: **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**  
 Sinh ngày: **27/04/1993** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **026093006472**  
 Ngày cấp: **27/04/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**  
 Địa chỉ thường trú: **Thôn Mai Nham, Xã Duy Phiên, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam**  
 Địa chỉ liên lạc: **Thôn Mai Nham, Xã Duy Phiên, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam**

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội